

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khóa: 2022

(ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHSP ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			15	11	4	1		
1	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
2	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.5	0	21231902	
3	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21321901	
4	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0.5	0	21221903	
5	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21221904	
6	31221885	Tin học đại cương	2	1	0	1		
7	31621549	Pháp luật đại cương	2	1.5	0.5	0		
	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	(0)		
	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	(0)		
	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	(0)		
	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	(0)		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)					
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			142	82	55	6		
		Kiến thức Cơ sở ngành	17	14	3.5	0		
8	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	2	0	0		
9	31821078	Cơ sở Khảo cổ học	2	2	0	0		
10	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1.5	0.5	0		
11	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	4	3	1	0		
12	31921022	Bản đồ học đại cương	2	1	1	0		
13	31931087	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3	2	1	0		
14	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	2	2	0	0		
		Kiến thức Chuyên ngành	70	47	23	0		
15	31821849	Thực tế chuyên môn	2	0	2	0		
16	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	2	2	0	0		
17	31831415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	3	2	1	0		
18	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	4	3	1	0	31831415	
19	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3	2	1	0		
20	31841320	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	4	3	1	0	31831423	
21	31931184	Địa lí tự nhiên các lục địa	3	2	1	0	31942146	
22	31931089	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	3	2	1	0	31931087	
23	31931188	Địa lí tự nhiên Việt Nam	3	2	1	0	31931184	
24	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	3	2	1	0	31931141	
25	31931290	Hệ thống thông tin Địa lí	3	1	2	0		
26	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	2	1	0	31841320	
27	31831080	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	2	1	0	31841618	
28	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	1	0	31831415	
29	31821665	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	2	1	1	0	31831423	
30	31831081	Lịch sử đô thị thế giới và Việt Nam	3	2	1	0	31841320	
31	31831083	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Lịch sử và Địa lí	3	2	1	0		
32	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3	2	1	0	31841320	
		Học phần Tự chọn	18	14	4	0		
33	31831888	Tin ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	2	1	0	31831423	
34	31831114	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	3	2	1	0	31841618	
35	31821109	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	2	0	0	31841320	
36	31921029	Biến đổi khí hậu và Phòng chống thiên tai	2	1	1	0		
37	31921081	Bản đồ giáo khoa	2	2	0	0	31921022	



38	31921083	Địa danh học và địa danh Việt Nam	2	2	0	0		
39	31821049	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại	2	1	1	0		
40	31921075	Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	2	2	0	0		
		Kiến thức Nghiệp vụ sư phạm	37	21	16	0		
41	32041719	Tâm lý học giáo dục	4	3	1	0		
42	32031255	Giáo dục học	3	2	1	0	32041719	
43	31821672	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	1	1	0		
44	31821084	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	2	1	1	0	31841663	
45	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	3	0	3	0		
46	31831623	Lí luận dạy học Lịch sử và Địa lí	3	3	0	0		
47	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	4	2	2	0	31831623	
48	31821085	Phát triển chương trình Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	2	0	0		
49	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	1	1	0		
50	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	1	1	0	31841663	
		Học phần Tự chọn	10	5	5	0		
51	32021006	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường	2	0	2	0		
52	31821087	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	1	1	0		
53	32021007	Quản lí nhà nước về giáo dục	2	2	0	0		
54	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương	2	1	1	0		
55	31821089	Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	1	1	0		
		Kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	18	0	12	6		
56	31821100	Kiểm tập sư phạm	2	0	0	2		
57	31841101	Thực tập sư phạm	4	0	0	4	31821100	
		Học phần tự chọn bắt buộc (phải chọn 6/12 tín chỉ)	12	0	12	0		
58	31861102	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0		
59	31831090	Chuyên luận tốt nghiệp 1 (Khoa học Lịch sử, Địa lí)	3	0	3	0		
60	31831077	Chuyên luận tốt nghiệp 2 (Khoa học Giáo dục)	3	0	3	0		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			157	92	58	7		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			117					
Tổng số tín chỉ tự chọn bắt buộc và tự chọn			13					

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG KHOA

Trưởng Trung tâm

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí
Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khóa: 2022

(ban hành kèm theo Quyết định số ~~767~~ /QĐ-DHSP ngày ~~17~~ /6 /2022 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
1	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	2	2	0	0		
	31831415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	3	2	1	0		
	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3	2	1	0		
	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	4	3	1	0		
	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	2	0	0		
	31921022	Bản đồ học đại cương	2	1	1	0		
	31821078	Cơ sở Khảo cổ học	2	2	0	0		
		Học phần Tự chọn	0	0	0	0		
	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	(0)		
	Tổng tín chỉ trong học kỳ	18	14	4	0			
2	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
	31221885	Tin học đại cương	2	1	0	1		
	31841320	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	4	3	1	0	31831423	
	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	4	3	1	0	31831415	
	32041719	Tâm lí học giáo dục	4	3	1	0		
	31931184	Địa lí tự nhiên các lục địa	3	2	1	0	31942146	
		Học phần Tự chọn	0	0	0	0		
	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	(0)		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)					
	31821049	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại	2	1	1	0		
31831888	Tin ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	2	1	0	31831423		
	Tổng tín chỉ trong học kỳ	25	18	6	1			
3	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.5	0	21231902	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	1.5	0.5	0		
	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	2	2	0	0		
	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	1	0	31831415	
	32031255	Giáo dục học	3	2	1	0	32041719	
	31931087	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3	2	1	0		
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1.5	0.5	0		
		Học phần Tự chọn	5	3	2	0		
	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	(0)		
	31831114	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	3	2	1	0	31841618	
31921029	Biến đổi khí hậu và Phòng chống thiên tai	2	1	1	0			
	Tổng tín chỉ trong học kỳ	21	15	6.5	0			
4	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21321901	
	31931089	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	3	2	1	0	31931087	
	31931188	Địa lí tự nhiên Việt Nam	3	2	1	0	31931184	
	31831080	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	2	1	0	31841618	
	31831083	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Lịch sử và Địa lí	3	2	1	0		
	31831623	Lí luận dạy học Lịch sử và Địa lí	3	3	0	0		
	31821665	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	2	1	1	0	31831423	
		Học phần Tự chọn	4	2	2	0		
	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	(0)		
	32021006	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường	2	0	2	0		
31821109	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	2	0	0			
	Tổng tín chỉ trong học kỳ	23	16	7.5	0			
	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0.5	0	21221903	
	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	3	2	1	0	31931141	
	31931290	Hệ thống thông tin Địa lí	3	1	2	0		
	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	2	1	0		



5	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	4	2	2	0	31831623	
		Học phần Tự chọn	6	4	2	0		
	31821088	<i>Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương</i>	2	1	1	0		
	31821089	<i>Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông</i>	2	1	1	0		
	31921075	<i>Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế</i>	2	2	0	0		
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	21	13	8.5	0		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21221904	
	31821849	Thực tế chuyên môn	2	0	2	0		
	31821672	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	1	1	0		
	31821085	Phát triển chương trình Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	2	0	0		
	31831081	Lịch sử đô thị thế giới và Việt Nam	3	2	1	0	31841320	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	1	1	0	32031255	
	31821084	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	2	1	1	0		
		Học phần Tự chọn	4	4	0	0		
	31921081	<i>Bản đồ giáo khoa</i>	2	2	0	0	31921022	
	31921083	<i>Địa danh học và địa danh Việt Nam</i>	2	2	0	0		
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	19	13	6.5	0		
7	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3	2	1	0	31841320	
	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	3	0	3	0	31831791	
	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	1	1	0	31841663	
	31821100	Kiểm tập sư phạm	2	0	0	2	31831791	
		Học phần Tự chọn	4	3	1	0		
	32021007	<i>Quản lý nhà nước về giáo dục</i>	2	2	0	0	32031255	
	31821087	<i>Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông</i>	2	1	1	0	31841663	
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	14	6	6	0		
8	31841101	Thực tập sư phạm	4	0	0	4	31821100	
		Học phần Tự chọn	12	0	12	0		
	31861102	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	6	0		
	31831090	<i>Chuyên luận tốt nghiệp 1 (Khoa học Lịch sử, Địa lí)</i>	3	0	3	0		
	31831077	<i>Chuyên luận tốt nghiệp 2 (Khoa học Giáo dục)</i>	3	0	3	0		
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	16	0	12	4		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

P. TRƯỞNG KHOA


Trương Trung Dũng



PGS. TS. Lưu Trang

